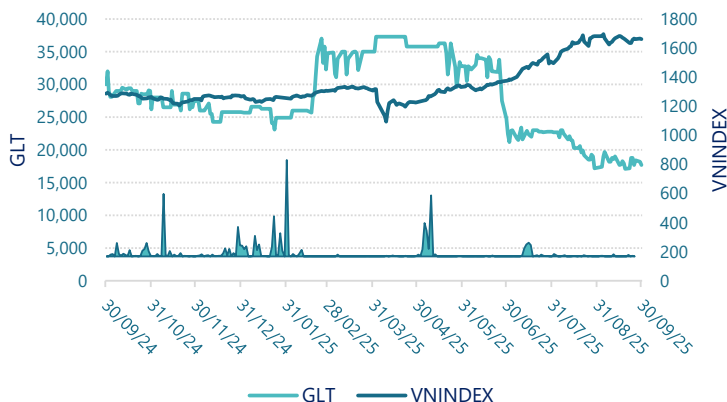




CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu (HNX: GLT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	17,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	37,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	17,100
SL cổ phiếu LH	9,326,742
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,945
% sở hữu nước ngoài	1.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	165
P/E	7.1
EPS	2,485

DT thuần

Q3/25

44.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.7 | 44.2%

YoY: ▲ 31.4 | 236%

LN sau thuế

Q3/25

2.31

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.49 | 1381%

YoY: ▲ 4.30 | 216%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

7.8%

+/- YoY: ▲ 21.7%

DT thuần

9T 2025

349

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 284 | 434%

LN sau thuế

9T 2025

17.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.2 | 100293%

ROE

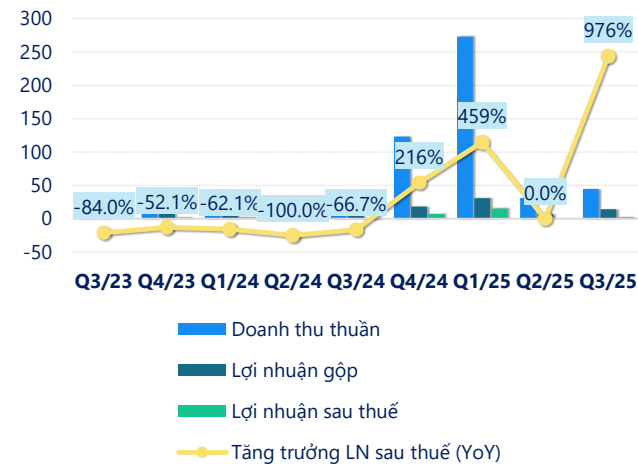
Q3/25

15.0%

+/- YoY: ▲ 13.8%

tỷ VNĐ

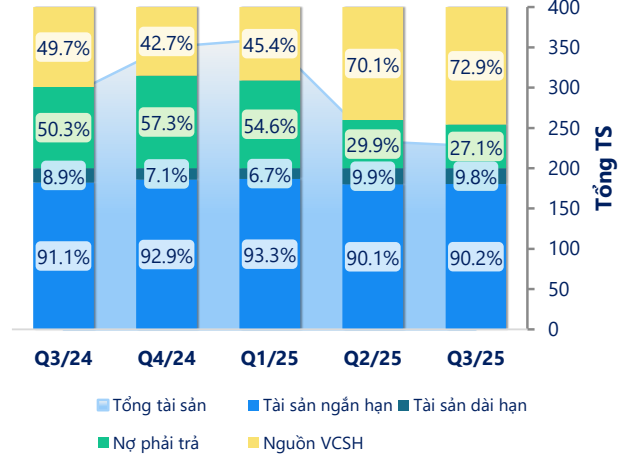
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

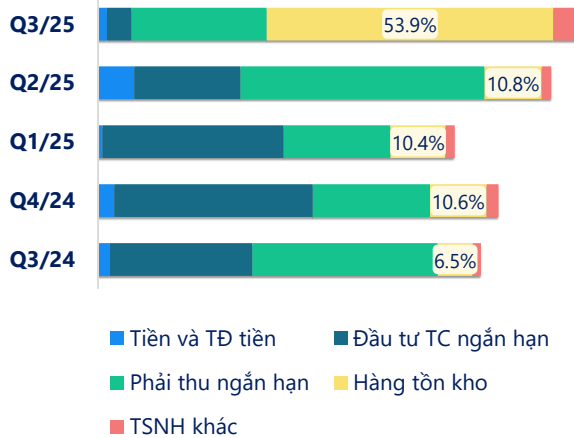
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



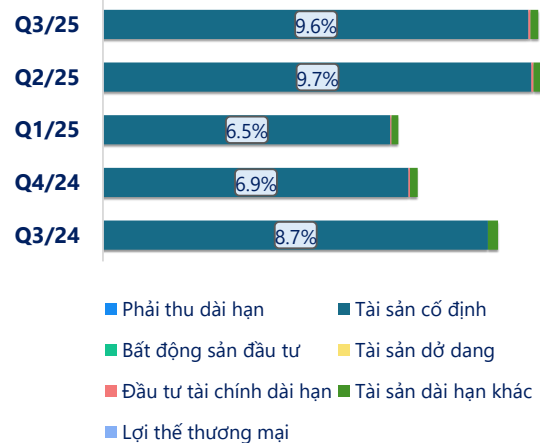
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

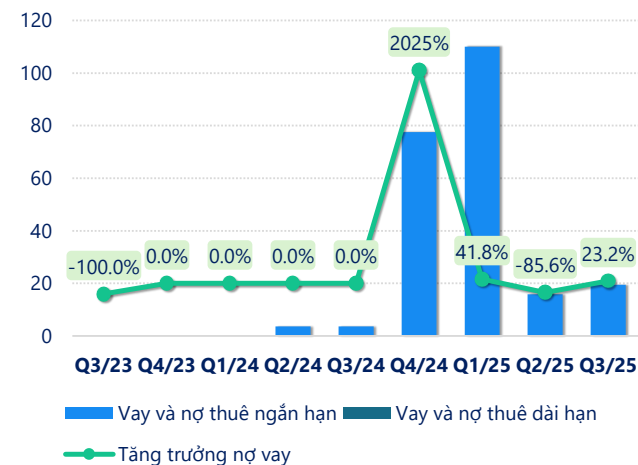
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

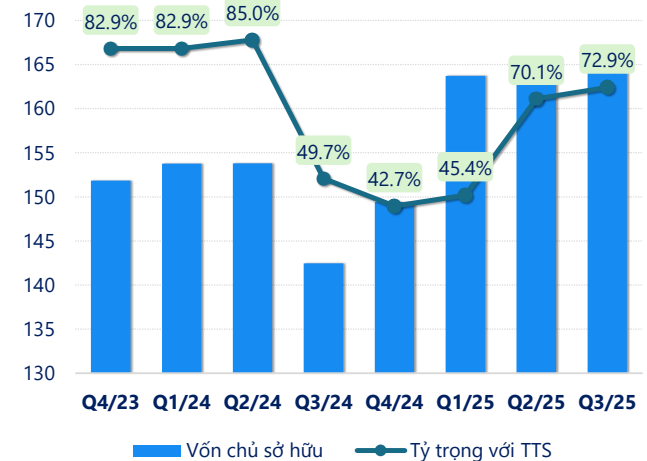
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

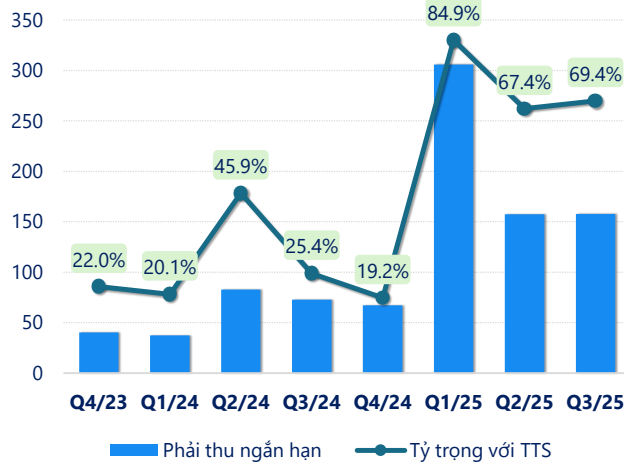
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



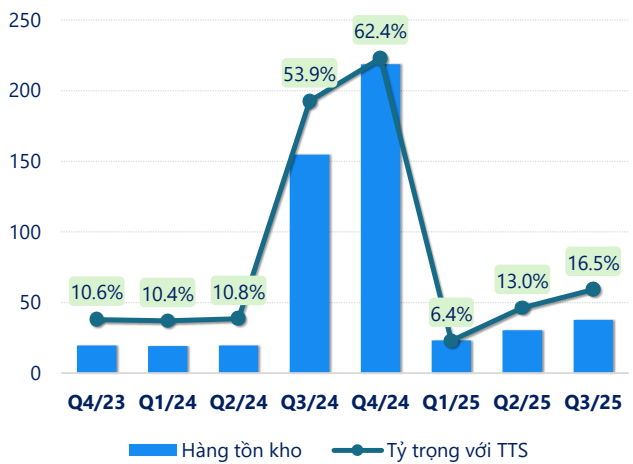
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


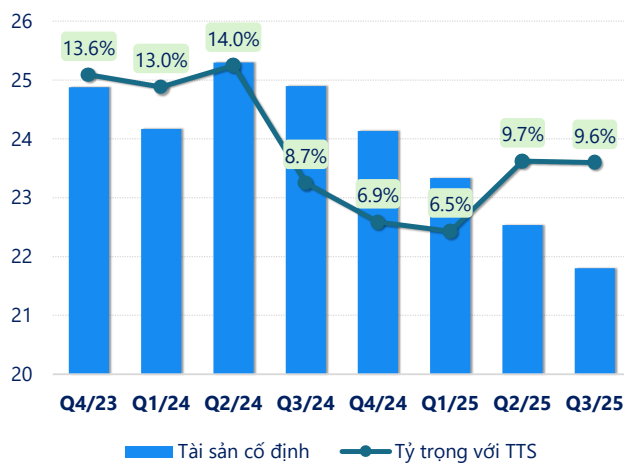
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


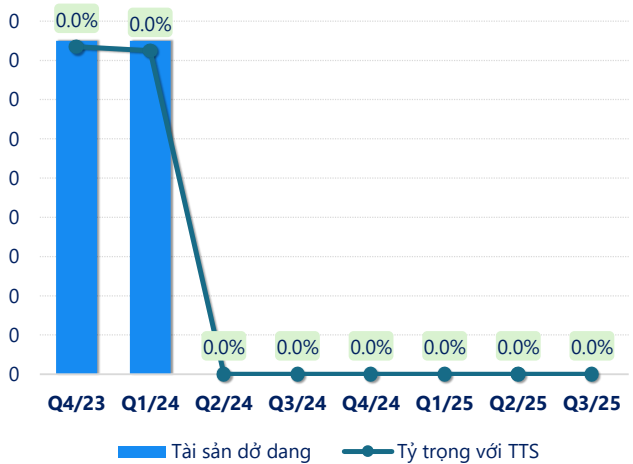
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

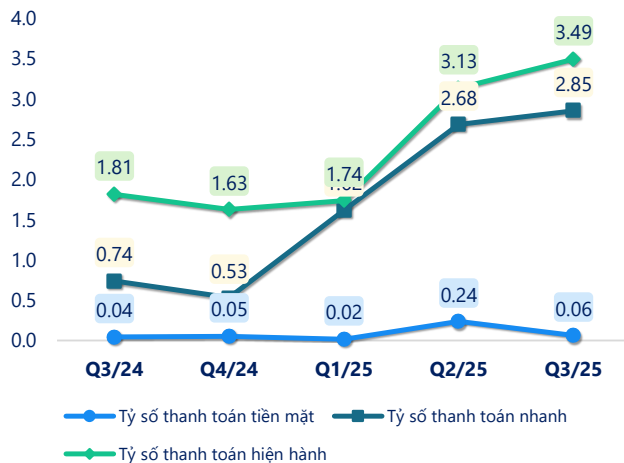
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

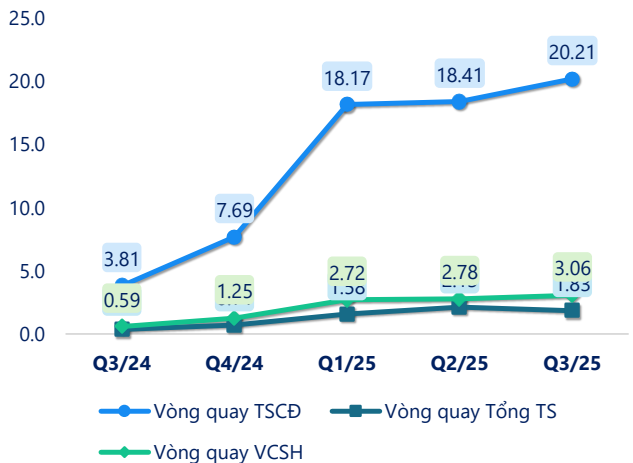
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	287	350	360	233	227
Tài sản ngắn hạn	261	325	336	210	205
Tiền và tương đương tiền	6.38	10.6	2.94	15.9	3.71
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.4	9.95	4.30	4.65	4.75
Phải thu ngắn hạn	72.8	67.2	306	157	158
Hàng tồn kho	155	219	23.1	30.3	37.6
Tài sản ngắn hạn khác	14.0	18.9	0.04	2.20	1.11
Tài sản dài hạn	25.6	24.9	24.0	23.1	22.3
Phải thu dài hạn	0.03	0.03	0.04	0.04	0.04
Tài sản cố định	24.9	24.1	23.3	22.5	21.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0.10	0.10	0.10	0.10
Tài sản dài hạn khác	0.65	0.62	0.55	0.45	0.40
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	144	201	197	69.9	61.6
Nợ ngắn hạn	144	200	194	67.1	58.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.65	77.6	110	15.8	19.5
Phải trả người bán ngắn hạn	39.5	64.4	54.6	37.1	21.0
Nợ dài hạn	0.43	0.96	2.98	2.81	2.87
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	142	149	164	164	166
Vốn chủ sở hữu	142	149	164	164	166
Vốn điều lệ	105	105	105	105	105
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)